

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H - Sinh năm: 1961

Địa chỉ : Thôn Phúc Tr, xã Đông Th, huyện Đ, Thanh Hóa.

Bị Đơn: Chị La Thị S - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn Phúc Tr, xã Đông Th, huyện Đ, Thanh Hóa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự thể hiện như sau:**

- Về số tiền nợ:

Tính đến ngày 23/3/2021 bà La Thị S còn nợ bà Lê Thị H số tiền là 450.000.000đ ( bốn trăm năm mươi triệu đồng).

-Về phương án trả nợ:

Bà H và chị S thống nhất: Chị S có trách nhiệm trả nợ cho bà H theo phương án như sau:

+ Từ tháng 4 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021 mỗi tháng trả 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chậm nhất vào ngày 20 hàng tháng (lần trả nợ đầu tiên là ngày 20/4/2021).

+ Từ Tháng 1 năm 2022 đến tháng 1 năm 2029 mỗi tháng trả 5.625.000đ (năm triệu sáu trăm hai lăm nghìn đồng) chậm nhất vào ngày 20 hàng tháng (lần trả nợ đầu tiên là ngày 20/01/2022).

Nếu chị S vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào đối với từng tháng thì bà H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định này.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được trả, nếu người phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

- Về án phí: Chị La Thị S phải chịu 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Lê Thị H 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) là tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008649 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Sơn;
- Cơ quan THADS huyện Đông Sơn;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trịnh Thị Hà**

**Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong. Tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.**